BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3456 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Hải quan là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan trong phạm vi cả nước.

2. Cục Hải quan có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án Luật, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về hải quan;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về hải quan;

c) Dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về hải quan;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Cục Hải quan;

c) Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo quy định của Luật Hải quan.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; văn bản cá biệt theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục Hải quan hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, trả lời vướng mắc về chính sách thuộc lĩnh vực hải quan theo phân công, phân cấp.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các văn bản khác về hải quan sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

c) Tổ chức thực hiện công tác phân tích, phân loại, kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật của hàng hóa, xác định tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện quản lý tuân thủ trong quản lý hải quan và quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan theo quy định của pháp luật;

đ) Phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan để thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phòng, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; thực hiện phối hợp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố trong lĩnh vực hải quan; điều tra, khởi tố đối với các vụ việc vi phạm theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

g) Tổ chức thực hiện chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về hải quan;

h) Quản lý hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử theo quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

i) Thực hiện công tác thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định;

k) Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, truyền thông, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Hải quan.

7. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thi hành pháp luật về hải quan; thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về tố tụng hành chính; hỗ trợ pháp lý cho tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

9. Kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật hải quan; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phương pháp quản lý hải quan hiện đại trong ngành hải quan.

12. Tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hải quan; tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của Cục Hải quan làm nền tảng thực hiện Hải quan số, Hải quan thông minh; tổ chức thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và thực hiện kết nối Cơ chế một cửa quốc gia với các quốc gia, vùng lãnh thổ theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo chỉ đạo của Chính phủ.

13. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng thông tin thương mại Việt Nam (VTIP).

14. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ; vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cách chức, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

phạm vi quản lý của Cục Hải quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cục Hải quan được tổ chức từ Trung ương đến địa phương theo mô hình 03 cấp:

1. Cục Hải quan tại Trung ương có 12 đơn vị:

a) Văn phòng;

b) Ban Pháp chế;

c) Ban Tổ chức cán bộ;

d) Ban Kiểm tra;

đ) Ban Tài vụ - Quản trị;

e) Ban Quản lý rủi ro;

g) Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan;

h) Chi cục Giám sát quản lý về hải quan;

i) Chi cục Thuế xuất nhập khẩu;

k) Chi cục Kiểm định hải quan;

l) Chi cục Điều tra chống buôn lậu;

m) Chi cục Kiểm tra sau thông quan.

Các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính.

Văn phòng, Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Chi cục Giám sát quản lý về hải quan, Chi cục Thuế xuất nhập khẩu, Chi cục Kiểm định hải quan, Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục Kiểm tra sau thông quan có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Giám sát quản lý về hải quan có 04 phòng; Chi cục Thuế xuất nhập khẩu có 04 phòng; Chi cục Kiểm định hải quan có 03 phòng, 05 đội; Chi cục Điều tra chống buôn lậu có 04 phòng, 08 đội; Chi cục Kiểm tra sau thông quan có 04 phòng, 03 đội.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Các đội thuộc Chi cục Kiểm định hải quan; Chi cục Điều tra chống buôn lậu; Chi cục Kiểm tra sau thông quan có con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

2. Cục Hải quan có 20 Hải quan khu vực. Tên gọi, trụ sở và địa bàn quản lý của Hải quan khu vực quy định tại Phụ lục đính kèm.

Các Hải quan khu vực được tổ chức bình quân không quá 08 đơn vị (gồm: Văn phòng, Phòng, Đội nghiệp vụ) trên một Hải quan khu vực.

3. Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Hải quan khu vực.

Số lượng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu không quá 165 đơn vị. Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu không tổ chức các đơn vị bên trong, làm việc theo chế độ chuyên viên.

Các Hải quan khu vực, các Đội thuộc Hải quan khu vực và Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Hải quan khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Cục trưởng Cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hải quan khu vực thuộc Cục sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (nếu có) của Văn phòng, các Ban, Chi cục thuộc Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Chi cục và Hải quan khu vực thuộc Cục.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Hải quan

1. Cục Hải quan có Cục trưởng Cục Hải quan và một số Phó Cục trưởng Cục Hải quan.

2. Cục trưởng Cục Hải quan là người đứng đầu Cục Hải quan, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Hải quan.

Cục trưởng được ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quy chế làm việc của Bộ.

3. Phó Cục trưởng Cục Hải quan chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hải quan và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cục Hải quan có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng cục Hải quan đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các các văn bản này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Cục trưởng Cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để Chi cục Giám sát quản lý về hải quan, Chi cục Thuế xuất nhập khẩu và các Hải quan khu vực đi vào hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các quy định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

b) Điều 9 Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

c) Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan.

3. Cục trưởng Cục Hải quan, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đoàn thanh niên Bộ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (20 b).

BỘ TRƯỞNG

Ngô Văn Tuấn

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục

TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA HẢI QUAN KHU VỰC

(Kèm theo Quyết định số 3456 /QĐ-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Bộ Tài chính)

TT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý và trụ sở	
		Địa bàn quản lý	Trụ sở chính
1	Hải quan khu vực I	Hà Nội, Phú Thọ	Hà Nội
2	Hải quan khu vực II	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
3	Hải quan khu vực III	Hải Phòng	Hải Phòng
4	Hải quan khu vực IV	Hưng Yên, Ninh Bình	Hưng Yên
5	Hải quan khu vực V	Bắc Ninh, Thái Nguyên	Bắc Ninh
6	Hải quan khu vực VI	Lạng Sơn	Lạng Sơn
7	Hải quan khu vực VII	Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu	Lào Cai
8	Hải quan khu vực VIII	Quảng Ninh	Quảng Ninh
9	Hải quan khu vực IX	Huế, Quảng Trị	Quảng Trị
10	Hải quan khu vực X	Thanh Hóa, Sơn La	Thanh Hóa
11	Hải quan khu vực XI	Nghệ An, Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
12	Hải quan khu vực XII	Đà Nẵng, Quảng Ngãi	Đà Nẵng
13	Hải quan khu vực XIII	Lâm Đồng, Khánh Hòa	Khánh Hòa
14	Hải quan khu vực XIV	Gia Lai, Đắk Lắk	Đắk Lắk
15	Hải quan khu vực XV	Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (thành phố Hồ Chí Minh), Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Đồng Nai)	Đồng Nai
16	Hải quan khu vực XVI	Cao Bằng, Tuyên Quang	Cao Bằng
17	Hải quan khu vực XVII	Tây Ninh	Tây Ninh
18	Hải quan khu vực XVIII	Đồng Nai	Đồng Nai
19	Hải quan khu vực XIX	Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau	Cần Thơ
20	Hải quan khu vực XX	Đồng Tháp, An Giang	Đồng Tháp

Ghi chú: *Địa bàn quản lý của Hải quan khu vực II và Hải quan khu vực XVIII không bao gồm địa bàn quản lý quy định tại số thứ tự 15.*

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật